

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/4/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,  
TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Nguyên

Bà Phạm Đình Thị Minh Nguyệt

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 656/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Số 558/16/1 T, Khu phố 1, phường Đ, TP. P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu Ngh, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Số 558/16/1 T, Khu phố 1, phường Đ, TP. P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Th trình bày:*

Bà và ông Huỳnh Hữu Ngh chung sống với nhau có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đạo Long ngày 25/3/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc được thời gian đầu nhưng đến năm 2006 thì không hạnh phúc do ông Ngh không có trách nhiệm với gia đình và ngoại tình với người phụ nữ khác.

Vào các năm 2006 và 2009 bà Th đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn 02 lần nhưng vì con còn nhỏ nên bà rút đơn lại và cho ông Ngh có cơ hội thay

đổi nhưng ông Ngh vẫn không thay đổi. Tình trạng vợ chồng ngày càng nhiều mâu thuẫn, Thông xuyên cãi vã to tiếng ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập của các con và ảnh hưởng hàng xóm. Nhiều lần ông Ngh đánh bà nên bà phải báo Công an đến để giải quyết. Mâu thuẫn của bà với ông Ngh thì hàng xóm, Trưởng Ban quản lý khu phố nơi ông bà cư trú đều biết. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà Th không còn tình cảm với ông Ngh nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngh.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 15/7/2004 và cháu Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 03/5/2012. Nếu được ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi hai con và không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, bà đang bán vé số, thu nhập bình quân 200.000đồng/ngày đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Hữu Ngh trình bày:*

Ông và bà Th chung sống với nhau có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đạo Long ngày 25/3/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống hạnh phúc và không có nảy sinh mâu thuẫn như lời bà Th trình bày. Ông không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Th.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 15/7/2004 và Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 03/5/2012. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn ông có nguyện vọng được nuôi 02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:*** Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Th ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng.

Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Huỳnh Hữu Ngh. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở phường Đạo Long, TP. Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Anh Th và ông Huỳnh Hữu Ngh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Đạo Long, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 25/3/2005, đây là hôn nhân hợp pháp, tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị Anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “Vợ chồng có Ngh vụ Thông yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Tuy nhiên, trong thời gian sống chung vợ chồng bà Th ông Ngh Thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã gây ảnh hưởng đến con cái, hàng xóm. Nhiều lần ông Ngh đánh bà nên bà phải báo Công an đến để giải quyết. Mâu thuẫn giữa bà Th và ông Ngh phù hợp với bản khai của cháu Huỳnh Minh T là con chung của ông Ngh, bà Th và được Trưởng ban quản lý khu phố 01, Ủy ban nhân dân phường Đạo Long, TP. Phan Rang – Tháp Chàm xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Ngh cũng thừa nhận biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ngày 02/01/2021 về tình trạng hôn nhân của ông Ngh, bà Th là đúng với thực tế, vợ chồng ông bà có nhiều mâu thuẫn, Thường xuyên cãi vã. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà Th và ông Ngh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 15/7/2004 và cháu Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 03/5/2012. Hội đồng xét xử xét thấy bà Th có nguyện vọng được nuôi 02 con, cháu Tuyết và cháu Kiệt đều có nguyện vọng ở với bà Th. Bà Th có công việc và thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng. Ông Ngh có nguyện vọng được nuôi 02 con nhưng ông Ngh thất nghiệp từ 02 năm nay và không có khoản thu nhập nào khác. Mọi sinh hoạt chi tiêu trong gia đình đều từ tiền bán vé số do bà Th kiếm được nên Hội đồng xét xử giao cháu Tuyết và cháu Kiệt cho bà Th nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo cho các cháu được tiếp tục ăn học, phát triển và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Ông Ngh không có Ngh vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà Th không có yêu cầu.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Bà Th, ông Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Anh Th được ly hôn với ông Huỳnh Hữu Ngh.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Anh Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 15/7/2004 và Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 03/5/2012. Ông Huỳnh Hữu Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Th không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, Ngh vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Anh Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Anh Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023032 ngày 26/11/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Anh Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
  - VKSND TP. PR-TC;
  - Chi cục THADS TP. PR-TC;
  - Các đương sự;
  - UBND phường Đạo Long
- (Giấy CNĐKKH số 23, ngày 25/3/2005).
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hùng**

